



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1** Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C22**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phần tô điểm (chỉ tô điểm tổng kết)											+0.5	Ghi chú
1	1514130	Đỗ Thị Xuân	Mai			5.5	6.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
2	1514132	Phạm Xuân	Mai		Nợ HP				0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
3	1514134	Nguyễn Thị Ý	Mi			3.25	3.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
4	1514139	Phạm Đăng	Minh			3.5	3.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
5	1514141	Nguyễn Thanh	My			3.75	4.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
6	1514145	Phan Thanh	Nam			7.75	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
7	1514147	Trịnh Thị	Nga			5.25	5.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
8	1514150	Nguyễn Thị Minh	Ngân			6.25	6.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
9	1514153	Nguyễn Trần Trọng	Nghĩa		Nợ HP				0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
10	1514156	Huỳnh Bửu	Ngọc			7.0	7.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
11	1514160	Phạm Như	Ngọc		Nợ HP	6.5	5.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		300167
12	1514161	Trương Thị Bích	Ngọc			6.0	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
13	1514163	Đặng Thị Xuân	Nguyễn			6.0	5.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
14	1514166	Nguyễn Thị Lệ	Nguyễn			6.75	5.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
15	1514168	Nguyễn Thành	Nhân			7.5	7.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
16	1514169	Phan Hữu	Nhân			5.75	6.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
17	1514170	Lê Duy	Nhật		Nợ HP	5.25	5.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
18	1514173	Bùi Thụy Ngọc	Nhi			7.0	6.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
19	1514174	Nguyễn Thị Phương	Nhi			7.25	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
20	1514175	Nguyễn Thị Thu	Nhi			5.5	5.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
21	1514177	Nguyễn	Nhi			6.25	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
22	1514179	Nguyễn Văn	Nhờ			2.0	4.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
23	1514182	Đỗ Thị Huỳnh	Như			7.25	5.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
24	1514183	Nguyễn Thị Ánh	Như			6.75	6.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
25	1514186	Lê Thị Ngọc	Nữ			6.25	6.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

Cán bộ coi thi

Họ, tên: Nguyễn Đức Thịnh Chữ ký:

1) Nguyễn Hoàng Phú Chữ ký:

2) Nguyễn Hoàng Phú Chữ ký:

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: Nguyễn Phú Hương

Chữ ký:

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:

Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1** Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C22**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phần tô điểm (chi tô điểm tổng kết)	Số + 0.5	Ghi chú
26	1514191	Nguyễn Thế	Phong		<i>Ph</i>	4.5	4.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
27	1514192	Hoàng Thanh	Phúc		<i>HT</i>	4.5	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
28	1514194	Phan Hoài	Phú		<i>Ph</i>	5.5	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
29	1514195	Lê Kim	Phụng		<i>LK</i>	7.0	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
30	1514196	Bùi Thị Mai	Phượng		<i>BTM</i>	6.0	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
31	1514197	Hồ Thị Trúc	Phượng		<i>HTT</i>	2.0	4.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
32	1514200	Lưu Huệ	Phượng		<i>LH</i>	4.5	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
33	1514201	Trần Thị Minh	Phượng		<i>TTM</i>	5.0	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
34	1514202	Võ Lập	Phượng		<i>VL</i>	2.0	3.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
35	1514203	Nguyễn Thị Bảo	Phượng		<i>NTB</i>	5.25	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
36	1514211	Long Thị	Quý		<i>LT</i>	7.25	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
37	1514212	Lương Kim	Quỳnh		<i>LK</i>	5.75	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
38	1514214	Trần Mai Ngọc	Quỳnh		<i>TMN</i>	6.0	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
39	1514218	Tạ Trần	Sáng		<i>TS</i>	6.25	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
40	1514219	Đinh Thị Tuyết	Sương		<i>DTT</i>	7.0	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
41	1514221	Lê Chí	Tâm		<i>LC</i>	7.5	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
42	1514224	Nguyễn Hùng	Tâm		Nợ HP			(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
43	1514229	Hồ Đức Minh	Thái		<i>HD</i>	5.5	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
44	1514231	Nguyễn Công	Thành		<i>NC</i>	8.5	7.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
45	1514234	Hồ Thị	Thảo		<i>HT</i>	7.5	8.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
46	1514238	Phạm Ngọc Phương	Thảo		<i>PNP</i>	6.25	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
47	1514241	Trương Quang	Thắng		Nợ HP			(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
48	1514244	Nguyễn Thị Diễm	Thi		<i>NTD</i>	3.0	3.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
49	1514261	Nguyễn Ngô Anh	Thư		<i>NNA</i>	7.75	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
50	1514263	Võ Minh	Thư		<i>VM</i>	6.0	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		

Cán bộ coi thi

Họ, tên: *1) Đào Lâm Thanh* Chữ ký: *[Signature]*
 2) *Nguyễn Minh* Chữ ký: *[Signature]*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên:
 Chữ ký:

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
 Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1**

Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C22**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phân tổ điểm (chi tổ điểm tổng kết)	+0.5	Ghi chú
51	1514264	Nguyễn Khánh	Thy		<i>Thy</i>	6.75	5.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
52	1514266	Nguyễn Vương Bích Thu	Tiên		<i>Bích Thu</i>	5.75	6.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
53	1514267	Trần Thủy	Tiên		<i>Trần</i>	2.25	4.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
54	1514273	Phạm Minh	Toàn		<i>Minh</i>	4.25	3.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
55	1514278	Trần Minh	Trang		<i>Trần</i>	7.75	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
56	1514282	Hoàng Thị Minh	Trà		<i>Minh</i>	5.5	6.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
57	1514284	Nguyễn Ngọc	Trân		<i>Ngọc</i>	5.0	4.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
58	1514289	Hồ Ngọc Tú	Trình		<i>Ngọc Tú</i>	5.0	4.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
59	1514291	Nguyễn Thị Tư	Trình		<i>Sư</i>	6.75	5.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
60	1514294	Nguyễn Minh	Tri		<i>Minh</i>	2.5	5.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
61	1514298	Nguyễn Minh	Trung		<i>Minh</i>	8.0	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
62	1514303	Thái Phan Lâm	Trúc		Nợ HP				0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
63	1514305	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		<i>Thanh</i>	6.25	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
64	1514311	Đào Văn	Tùng		<i>Đào</i>	6.5	5.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
65	1514314	Lê Thành	Tựu						0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
66	1514319	Nguyễn Văn	Viên		<i>Viên</i>	5.0	5.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
67	1514321	Đào Duy	Vinh		<i>Đào</i>	2.25	3.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
68	1514322	Trần Thế	Vinh		<i>Trần</i>	4.25	4.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
69	1514324	Lê Văn	Vinh		<i>Lê</i>	9.0	7.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
70	1514325	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ		Nợ HP	7.25	5.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		3009033
71	1514330	Nguyễn Ngọc Phương	Vy		Nợ HP	0.75	3.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		3009895
72	1514332	Phan Thúy	Vy		<i>Phan</i>	6.5	7.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
73	1514333	Nguyễn Cẩm	Xuân		<i>Nguyễn</i>	6.0	4.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
								v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
								v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		

Cán bộ coi thi

Họ, tên:
1) *Nguyễn Văn Tuấn* Chữ ký: *Nguyễn Văn Tuấn*
2) *Trần Văn Thanh* Chữ ký: *Trần Văn Thanh*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên:
Nguyễn Thu Hương
Chữ ký: *Nguyễn Thu Hương*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1**

Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C23**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phân tổ điểm (chi tổ điểm tổng kết)	5 + 0.5	Ghi chú
1	1114086	Võ Xuân	Huy		Nợ HP	6.25	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
2	1214070	Nguyễn Trần	Duy		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
3	1214081	Lê Trương	Định			5.0	4.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
4	1214145	Nguyễn Duy	Khánh		Nợ HP	5.25	3.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	50%
5	1314007	Lê Tuấn	Anh			6.75	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
6	1314046	Ngô Thị Phụng	Chi			5.0	5.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
7	1314078	Phùng Thùy	Duyên			6.0	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
8	1314118	Trần Ngọc Ngân	Hà			6.25	5.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
9	1314135	Nguyễn Trung	Hậu			7.75	6.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
10	1314145	Đặng Hồ	Hiệp			7.5	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
11	1314187	Võ Lý Đình	Khang			6.75	5.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
12	1314247	Phan Văn	Mẫn		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
13	1314306	Trần Thị Yến	Nhi			7.25	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
14	1314335	Châu Thanh	Phú			5.25	3.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
15	1314340	Hồ Thị Minh	Phương			6.5	4.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
16	1314392	Nguyễn Trang	Thảo			6.25	6.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
17	1314438	Trần Đình	Tiến			6.5	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
18	1314485	Nguyễn Minh	Trưởng			7.0	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
19	1314512	Nguyễn Thụy Kiều	Vân			6.5	6.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
20	1314515	Vũ Thị	Vân			5.25	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
21	1314533	Hoàng Hải	Yến			5.5	5.0	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
22	1314540	Hoàng Thị	Dung			6.5	5.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
23	1414041	Võ Văn	Chương			3.5	3.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
24	1414056	Cao Nguyễn Hoàng	Duy			3.75	3.5	✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
25	1414058	Châu Kỳ	Duyên		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: Nguyễn Công Xuân Chữ ký: [Chữ ký]
1) Lê Thị Huỳnh Mai Chữ ký: [Chữ ký]

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: Nguyễn Thu Hương Chữ ký: [Chữ ký]

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1**

Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C23**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phần tô điểm (chi tô điểm tổng kết)	+0.5	Ghi chú
26	1414121	Trương Thùy	Hoa			8.25	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
27	1414151	Mai Hoàng	Khang			4.5	4.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
28	1414193	Đoàn Thị Hương	Lý			3.5	3.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
29	1414199	Võ Lê	Minh			6.25	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
30	1414215	Nguyễn Trần Kim	Ngân			7.25	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
31	1414250	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi			1.5	4.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		300338
32	1414261	Trần Thị	Nở		Nợ HP			(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
33	1414289	Nguyễn Phú	Quang		Nợ HP	6.25	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
34	1414290	Nguyễn Hải	Quan			7.5	6.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
35	1414296	Phạm Thị Thúy	Quyên		Nợ HP	4.25	1.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
36	1414381	Phan Thị Thảo	Trình			7.75	6.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
37	1414396	Trần Văn	Tuyển			7.75	7.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
38	1414397	Nguyễn Ngọc Diễm	Tuyền			5.5	4.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
39	1414406	Nguyễn Trọng	Tường		Nợ HP			(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
40	1414411	Nguyễn Thùy Như	Uyên			4.25	3.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
41	1414416	Nguyễn Đăng Quang	Vinh			6.25	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
42	1414431	Bùi Ngọc Phi	Yến		Nợ HP			(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
43	1414447	Từ Thái	Phong			2.75	4.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		300429
44	1414450	Hàm Nữ Bình	Tứ			5.25	5.5	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
45	1514003	Lê Thị Lan	Anh			6.5	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
46	1514006	Nguyễn Thuý Phương	Anh			7.0	7.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
47	1514011	Bùi Thị Ngọc	Ánh			5.25	5.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
48	1514016	Bùi Thị	Bích			5.25	6.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
49	1514018	Huỳnh Công	Chánh			6.25	7.0	(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		
50	1514033	Nguyễn Thái	Duy					(v)	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10		

Cán bộ coi thi

Họ, tên:
1) Nguyễn Công Tôn Chữ ký: nguyenv
2) Nguyễn Thu Hương Chữ ký: nh

Cán bộ chấm thi

Họ, tên:
Nguyễn Thu Hương
Chữ ký: nh

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
Chữ ký:
.....



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Tên học phần: **Hóa phân tích 1**

Mã học phần: **HOH119**

Lớp: **1** Ngày thi: **16/08/2017** Giờ thi: **13:30**

Phòng thi: **C23**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm Cuối kỳ	Điểm Tổng kết	Vắng	Phần tô điểm (chi tô điểm tổng kết)	Số + 0.5	Ghi chú
51	1514034	Văn Khương	Duy					●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
52	1514041	Đỗ Thị Hồng	Đào		<i>Đ</i>	8.75	8.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
53	1514044	Nguyễn	Đệ		<i>Đ</i>	7.25	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
54	1514045	Lý Hồng	Điểm		<i>Đ</i>	5.5	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
55	1514046	Ngô Vĩ	Đường					●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
56	1514049	Hồ Thị Hồng	Gấm		<i>H</i>	9.0	8.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
57	1514050	Đặng Bảo	Hà		<i>Đ</i>	7.0	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
58	1514055	Hồ Hữu	Hạng		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
59	1514058	Phạm Ngọc Thảo	Hạnh		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
60	1514059	Lê Thị	Hằng		<i>L</i>	6.25	6.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
61	1514060	Nguyễn Minh	Hằng		<i>N</i>	7.25	7.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
62	1514064	Nguyễn Thị Minh	Hiền		<i>N</i>	9.0	9.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
63	1514065	Vy Thị Phương	Hiền		<i>V</i>	7.75	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
64	1514082	Đặng Thị Thu	Huyền		<i>Đ</i>	8.0	8.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
65	1514083	Lê Thị	Huyền		<i>L</i>	5.75	5.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
66	1514084	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		<i>N</i>	8.5	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
67	1514091	Lâm Trần Mai	Hương		<i>L</i>	3.25	5.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
68	1514092	Mai Thị Quỳnh	Hương		<i>M</i>	4.75	6.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
69	1514093	Trần Lan	Hương		<i>T</i>	4.75	5.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
70	1514098	Nguyễn Ngô Hoàng	Kha		<i>N</i>	5.0	5.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
71	1514102	Trần Đăng	Khoa		<i>T</i>	6.5	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	
72	1514103	Phạm Ngọc	Khôi		Nợ HP			●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
73	1514105	Bùi Thị Nhút	Kiều		<i>B</i>	3.75	4.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
74	1514113	Phạm Thanh	Liêm		<i>P</i>	7.75	8.0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○	
75	1514114	Hà Thị Thùy	Linh		<i>H</i>	7.75	6.5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	●	

Cán bộ coi thi

Họ, tên:
1) *Nguyễn Công Kiên* Chữ ký: *Nguyễn Công Kiên*
2) *Nguyễn Thu Hương* Chữ ký: *Nguyễn Thu Hương*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên:
Nguyễn Thu Hương
Chữ ký: *Nguyễn Thu Hương*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



DH-CQ-NVC

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Học kỳ: 3/16-17

Mã học phần: **HOH119**Phòng thi: **C23**[illegible]

Cán bộ coi thi	Cán bộ chấm thi	Trưởng khoa, bộ môn
Họ, tên: 1) Nguyễn Văn Khôn Chữ ký: <i>Nguyễn Văn Khôn</i>	Họ, tên: Nguyễn Phú Hương Chữ ký: <i>NPH</i>	Họ, tên: Chữ ký:
2) Lê Thị Huyền Lai Chữ ký: <i>LHL</i>	Chữ ký: <i>NPH</i>	